SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai; Thời gian ký: 29/10/2024 14:48:32 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42 /2024/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 29 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tỷ lệ phần trăm *(%)* tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 498/TTr-STC ngày 22/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về tỷ lệ phần trăm *(%)* tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Những nội dung khác không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai được Nhà nước cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quyết định cho thuê đất thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực đất đai, các cơ quan có chức năng xây dựng, điều chỉnh, xác định giá đất cụ thể.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung quy định về tỷ lệ phần trăm *(%)* tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1. Tỷ lệ phần trăm *(%)* tính đơn giá thuê đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá.

a) Tỷ lệ để tính đơn giá thuê đất một năm bằng 1,8% gồm các địa bàn sau: phường Lào Cai, phường Kim Tân, phường Cốc Lếu thuộc thành phố Lào Cai; phường Sa Pa, phường Cầu Mây thuộc thị xã Sa Pa *(trừ các địa bàn quy định tại điểm d khoản này).*

b) Tỷ lệ để tính đơn giá thuê đất một năm bằng 1,5% gồm các địa bàn sau: phường Duyên Hải, phường Bắc Cường, phường Nam Cường, phường Bắc Lệnh, phường Bình Minh, phường Xuân Tăng, phường Pom Hán thuộc thành phố Lào Cai; phường Hàm Rồng, phường Phan Si Păng thuộc thị xã Sa Pa *(trừ các địa bàn quy định tại điểm d khoản này).*

c) Tỷ lệ để tính đơn giá thuê đất một năm bằng 1,0% gồm các địa bàn sau: các xã thuộc thành phố Lào Cai; các phường còn lại thuộc thị xã Sa Pa; các xã, thị trấn thuộc huyện Bảo Thắng; thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên; thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà; thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát; thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương; thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn; thị trấn Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai *(trừ các địa bàn quy định tại điểm d khoản này).*

d) Tỷ lệ để tính đơn giá thuê đất một năm bằng 0,8% gồm các địa bàn sau: Các khu, cụm công nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật; các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm

Đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm *(không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất)* theo quy định của Luật Đất đai, tiền thuê đất được tính như sau:

a) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất được tính bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng nằm có cùng mục đích sử dụng đất.

b) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất được tính bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

c) Riêng đối với trường hợp thuê đất quy định tại điểm a, điểm b khoản này mà sử dụng vào mục đích bãi đỗ xe thì đơn giá thuê đất được xác định bằng 10% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm có cùng mục đích sử dụng đất hoặc hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

3. Đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước

Đối với phần diện tích đất có mặt nước, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được tính bằng 50% của đơn giá thuê đất hàng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề với giả định có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước.

Điều 4 . Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Hiệu lực thi hành

a) Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2024.

b) Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định tỷ lệ phần trăm *(%)* để tính đơn giá thuê đất một năm, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước, đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 1 Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định tỷ lệ phần trăm *(%)* để tính đơn giá thuê đất một năm, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước, đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Tổ chức thực hiện

a) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

b) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, ĐĐBQH, UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Như điểm a khoản 2 Điều 4 Quyết định;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lào Cai, Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các chuyên viên;
- Lưu: VT, TN1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Nguyễn Trọng Hài